

Bài 2

SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA TƯ BẢN Ở CHÂU ÂU (1 tiết)

I - Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu rõ :

– Nguyên nhân và hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, như là một trong những nhân tố quan trọng, tạo tiền đề cho sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

– Quá trình hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong lòng xã hội phong kiến châu Âu.

2. Về tư tưởng

Qua các sự kiện lịch sử, giúp HS thấy được tính tất yếu, tính quy luật của quá trình phát triển từ xã hội phong kiến lên xã hội tư bản chủ nghĩa.

3. Về kĩ năng

– Biết dùng bản đồ thế giới (hoặc quả Địa cầu) để đánh dấu (hoặc xác định) đường đi của ba nhà phát kiến địa lí đã được nói tới trong bài.

– Biết sử dụng, khai thác tranh ảnh lịch sử.

II - Những điều cần lưu ý

– Cần khẳng định nguyên nhân dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí : Vào thế kỉ XIV – XV, ở châu Âu, nền kinh tế hàng hoá đã phát triển, nhu cầu về nguyên liệu, vàng bạc, đá quý, thị trường ngày một tăng. "Con sói vàng" của những người tham gia các đoàn thám hiểm là tiền đề đặc biệt quan trọng của các cuộc phát kiến địa lí. Trong khi đó, con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm độc quyền, bởi vậy việc tìm kiếm con đường sang Ấn Độ, Trung Quốc trở nên cấp thiết.

– Sau khi đề cập nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí, GV cần giảng khái quát cho HS nắm được khái niệm "phát kiến địa lí" – đó là quá trình tìm ra những con đường mới, vùng đất mới, những dân tộc mới của người châu Âu.

– Khắc sâu ý nghĩa của các cuộc phát kiến địa lí : nó được coi là một cuộc cách mạng trong giao thông và tri thức, nó đem về cho giai cấp tư sản châu Âu những nguồn nguyên liệu quý giá vô tận, đồng thời góp phần thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển.

– Nhờ có các cuộc phát kiến địa lí mà quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy đã xuất hiện và hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa được ra đời, các công trường thủ công dần thay thế cho phường hội. Đây chính là biểu hiện sự phát triển cao của sản xuất so với nền sản xuất "tự cung tự cấp" dưới chế độ phong kiến. Cùng với sự biến đổi về kinh tế, xã hội Tây Âu cũng có nhiều thay đổi, các giai cấp mới ra đời – *giai cấp tư sản* và *giai cấp vô sản* ; quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

1. Bản đồ thế giới (hoặc quả Địa cầu).
2. Những tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.
3. Tranh ảnh về những con tàu và những đoàn thủy thủ tham gia các cuộc phát kiến địa lí.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể nêu khái quát cho HS thấy rằng : Ở thế kỉ XV, nền kinh tế hàng hoá phát triển. Đây là nguyên nhân thúc đẩy người phương Tây tiến hành các cuộc phát kiến địa lí (làm cho giai cấp tư sản châu Âu ngày một giàu lên và thúc đẩy quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa nhanh chóng ra đời).

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 - Những cuộc phát kiến lớn về địa lí

Trong mục này, GV cần lưu ý những nội dung cơ bản sau :

– Nguyên nhân các cuộc phát kiến địa lí : do sản xuất phát triển nên đã nảy sinh nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, vàng bạc.

– Điều kiện thực hiện phát kiến địa lí : khoa học – kĩ thuật tiến bộ (đóng được tàu lớn, có la bàn chỉ phương hướng...)

– Các cuộc phát kiến địa lí lớn : Va-xcô đơ Ga-ma, C. Cô-lôm-bô, Ph. Ma-gien-lan.

– Kết quả của các cuộc phát kiến địa lí : tìm ra những con đường mới, vùng đất mới, những tộc người mới và đem về cho giai cấp tư sản những món lợi khổng lồ.

Ngoài những kiến thức cơ bản trên, GV có thể mở rộng thêm về một số cuộc phát kiến địa lí :

– Năm 1492, C. Cô-lôm-bô cùng 90 thủy thủ trên ba chiếc tàu đã đến được Cu-ba và một số vùng ở quần đảo Ăng-ti. Chính ông là người phát hiện ra châu Mĩ nhưng cho đến khi chết, ông vẫn tưởng đó là Ấn Độ.

– Năm 1497, Va-xcô đơ Ga-ma chỉ huy một đội tàu gồm bốn chiếc với 160 thủy thủ đã đi vòng quanh châu Phi, đến Ca-li-cút trên bờ biển Tây Nam Ấn Độ.

– Ph. Ma-gien-lan là quý tộc Bồ Đào Nha, có học thức, ông được vua chúa nước ngoài trả cho một khoản tiền lớn để chỉ huy các cuộc thám hiểm. Ông là người tiến hành các chuyến vòng quanh thế giới bằng đường biển từ năm 1519 đến năm 1522.

– Cũng trong phần này, GV cần lưu ý về phương pháp : Nên sử dụng hệ thống bản đồ thế giới hoặc quả Địa cầu để giúp HS tái hiện con đường của các cuộc phát kiến địa lí, chỉ rõ vị trí những điểm mà các nhà thám hiểm đã phát hiện ra nhờ những cuộc hành trình này.

Mục 2 - Sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu

Ở mục này, GV cần nêu các ý cơ bản sau :

– Sau các cuộc phát kiến địa lí, quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy đã hình thành. Đó là quá trình tạo ra số vốn đầu tiên và những người lao động làm thuê.

– Hậu quả của quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy :

+ *Về kinh tế*: Hình thức kinh doanh tư bản ra đời – đó là *công trường thủ công*.

+ *Về xã hội* : Các giai cấp mới được hình thành – *giai cấp công nhân và giai cấp tư sản*.

+ *Về chính trị* : Giai cấp tư sản mâu thuẫn với quý tộc phong kiến, dẫn đến các cuộc đấu tranh chống quý tộc phong kiến, tạo điều kiện cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển.

Ngoài những kiến thức cơ bản trên, GV có thể mở rộng những ý sau :

– Biện pháp để tiến hành tích lũy tư bản nguyên thủy : cướp bóc thuộc địa, buôn bán nô lệ da đen, cướp biển, "Rào đất cướp ruộng",... Quá trình này được ghi chép trong sử sách của nhân loại bằng "những chữ máu và lửa không bao giờ phai".

– Giải thích khái niệm "Công trường thủ công". Đây là cơ sở sản xuất được xây dựng dựa trên việc phân công lao động và kĩ thuật làm bằng tay, tồn tại và phát triển từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII ở Tây Âu. Nó chuẩn bị chuyển sang giai đoạn sản xuất bằng máy móc dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

– Phân tích những biểu hiện của sự xuất hiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở châu Âu :

+ Ở thành thị : Công trường thủ công thay thế cho các phường hội. Có những xưởng tập trung 200 – 300 người lao động. Trong sản xuất, có sự phân công chuyên môn và bước đầu có máy móc đơn giản (khác với thợ thủ công : phải làm tất cả mọi khâu), do đó năng suất lao động rất cao.

+ Ở nông thôn : Sản xuất nhỏ của nông dân bị xoá bỏ, thay thế bằng hình thức đồn điền hay trang trại sản xuất với quy mô lớn. Quý tộc chuyển sang kinh doanh ruộng đất theo hình thức trang trại.

+ Trong thương nghiệp : Các thương hội trung đại được thay thế bằng các công ti thương mại (nổi tiếng lúc đó là Công ti Đông Ấn, Công ti Tây Ấn của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha) ; thương mại quốc tế được mở rộng, các tuyến buôn bán đường dài được hình thành...

+ Xã hội : Các giai cấp mới được hình thành

* *Giai cấp tư sản* : những thợ cả, thương nhân, thị dân giàu có, quý tộc chuyển sang kinh doanh..., họ nắm nhiều của cải và là lực lượng đại diện cho nền sản xuất tiên bộ.

* *Giai cấp vô sản* : những người lao động làm thuê, bị bóc lột thậm tệ.

– Sau khi trình bày những vấn đề cơ bản trên, GV cần kết luận : "Nền sản xuất mới tư bản chủ nghĩa ra đời ngay trong lòng xã hội phong kiến".

3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài

– Về con tàu Ca-ra-ven : GV có thể hướng dẫn HS miêu tả con tàu có buồm lớn ở mũi, ở giữa và đuôi tàu, có bánh lái, thuyền lớn v.v... mà trước đó chưa có. Nhờ thế mà con người có thể vượt đại dương, không sợ bão gió.

– Về hai câu hỏi ở cuối bài, trong SGK đã nói rõ, GV gợi ý để HS tự trả lời.

V - Tài liệu tham khảo

(Về chuyến đi vòng quanh Trái Đất của đoàn thám hiểm Ph. Ma-gien-lan)

"Ngày 20 - 9 - 1519, Ph. Ma-gien-lan chỉ huy một đoàn thám hiểm gồm năm chiếc thuyền buồm và 265 thủy thủ, rời bờ biển Tây Ban Nha, theo hướng Tây Nam rẽ sóng. Vượt qua Đại Tây Dương đến bờ biển Nam Mỹ, ông cho đoàn thuyền đi dọc theo bờ biển Nam Mỹ tới gần mỏm cực Nam thì tìm ra một eo biển (về sau eo biển này mang tên ông, eo Ma-gien-lan). Vượt qua eo biển ấy, đoàn thám hiểm ra tới một đại dương mới lạ. Ở đây, sóng yên biển lặng, nhưng rộng lớn mênh mông hơn Đại Tây Dương nhiều, ông đặt tên cho đại dương mới là Thái Bình Dương.

Bão táp, sóng lớn ở Đại Tây Dương vừa trải qua, thì ở đại dương mới, Ph. Ma-gien-lan và đoàn thám hiểm của ông (lúc này chỉ còn ba chiếc thuyền) lại phải vật lộn với những khó khăn lớn gấp trăm lần. Đó là ngoài những cơn bão biển và sóng thần bất chợt ập tới, các thủy thủ còn phải nhịn đói, nhịn khát vì thiếu lương thực, nước ngọt. Họ đã phải săn chuột, vớt rong biển, nấu kĩ những miếng da bọc các trang thiết bị trên thuyền để ăn chống đói. Nhiều người đã bỏ mạng giữa biển khơi. Họ lênh đênh như thế giữa đại dương suốt hơn một năm ròng. Tháng 2 - 1521, đoàn thám hiểm đã đến Phi-lip-pin. Các thủy thủ còn sống sót mừng vui khôn xiết vì họ có lương ăn, nước uống, lại tìm thấy ở đây nhiều hồ tiêu, hương liệu ... là mặt hàng rất quý đối với Âu châu. Trong các cuộc đụng độ, cướp đoạt những sản phẩm này của dân bản xứ, nhiều thủy thủ đã bị giết. Bản thân Ph. Ma-gien-lan cũng hi sinh ngày 6 - 3 - 1521. Đoàn thám hiểm chỉ còn 18 thủy thủ đi trên một chiếc thuyền cũ nát, nhưng chở đầy hương liệu, vượt qua mũi Nam Phi trở về nước và cập bến Tây Ban Nha ngày 15 - 4 - 1522. Như vậy, chuyến thám hiểm đầu tiên vòng quanh Trái Đất đã hoàn thành, kéo dài trong hai năm rưỡi (1519 - 1522).

(Dẫn theo *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*,
Tập I, NXB Giáo dục, Sdd, tr.183).